

Long An, ngày 06 tháng 7 năm 2017

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Long An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2017/QĐ-UBND ngày 06 /7/ 2017
của UBND tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) - Chi nhánh tỉnh Long An; ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng Giao dịch NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố (NHCSXH cấp huyện) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cấp tỉnh: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Cấp huyện: UBND cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Nguồn vốn còn lại tại thời điểm giải thể Quỹ giải quyết việc làm tỉnh Long An thành lập theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Đối với Quỹ dự phòng rủi ro địa phương đã trích lập theo quy định tại Thông tư số 73/2008/TT-BTC ngày 01/8/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm được tiếp tục giao NHCSXH quản lý để xử lý rủi ro theo quy định tại khoản 8, Điều 5 Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/2/2017 của

Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Nguồn vốn ngân sách trích hàng năm để ủy thác cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở tổng hợp nhu cầu vay vốn của NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, cụ thể:

- Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

3. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 4 Quy chế này.

Chương II

QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ỦY THÁC QUA NHCSXH ĐỂ CHO VAY ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC

Điều 4. Nội dung Quy chế

Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác bao gồm một số nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An; cơ quan được UBND cấp huyện ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn ký hợp đồng ủy thác với NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An (đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh).

- Cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn ký hợp đồng ủy thác với Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện (đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện).

2. Quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm bố trí để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền; hạch toán chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Đối tượng cho vay

Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2002/NĐ-CP).

4. Mục đích sử dụng vốn vay

Theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và tình hình đối tượng, nhu cầu sử dụng vốn vay thực tế của địa phương đề quy định.

5. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có)

Do UBND tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

6. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

a) Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH nơi cho vay xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

b) Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: Thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

7. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

a) NHCSXH quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

- Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (*không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh*).

- Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý do Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác.

- Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, các sở ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được. Giao NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ được hưởng cho các đơn vị liên quan theo từng chương trình, dự án trong từng thời kỳ cụ thể.

Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung, trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác, không còn tiền lãi thì sẽ không trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện, các sở ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương (kể cả trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác).

- Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

b) Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm a khoản này: Giao NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An phối hợp với các sở ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể nội dung và mức chi cho các đơn vị liên quan theo từng chương trình, dự án trong từng thời kỳ cụ thể.

8. Xử lý nợ bị rủi ro

a) Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH.

b) Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (*đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh*), do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (*đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện*).

c) Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương.

d) Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan Tài chính cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện báo cáo UBND cấp tỉnh, cấp huyện bổ sung ngân sách địa phương để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển qua NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện.

đ) Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

9. Chế độ báo cáo

a) Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An: Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay cho UBND tỉnh, Sở Tài chính.

b) Đối với nguồn vốn do ngân sách cấp huyện ủy thác qua Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện: Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay cho UBND cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Điều 5. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An và các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định bổ sung từ ngân sách tỉnh cho NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách đã ủy thác cho NHCSXH.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách đã ủy thác cho NHCSXH.

- Thực hiện kiểm tra việc xác định hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính, NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An và các cơ quan liên quan kiểm tra đánh giá kết quả cho vay chương trình giải quyết việc làm; tổng hợp kết quả cho vay các dự án do địa phương quản lý, gửi báo cáo định kỳ hằng quý, năm về UBND tỉnh và Sở Tài chính.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác sang NHCSXH đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả và theo quy định tại Quy chế này.

- Giao NHCSXH - Chi nhánh tỉnh Long An phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh theo từng chương trình, dự án trong từng thời kỳ cụ thể về đối tượng cho vay, mục đích sử dụng vốn vay, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có).

- Thực hiện việc phân phối tiền lãi thu được theo đúng quy định của Quy chế này.

- Chỉ đạo Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện hướng dẫn người vay vốn lập hồ sơ vay vốn theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo đúng quy định.

- Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện đúng cơ chế, chính sách cho vay từ nguồn vốn ủy thác theo quy định của quy chế này.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND cấp huyện trình HĐND cùng cấp quyết định bổ sung từ ngân sách cho Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách đã ủy thác cho Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách đã ủy thác cho Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện.

- Thực hiện kiểm tra việc xác định hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá kết quả cho vay chương trình giải quyết việc làm; tổng hợp kết quả cho vay các dự án do địa phương quản lý, gửi báo cáo định kỳ hằng quý, năm đến UBND cấp huyện và Phòng Tài chính - Kế hoạch.

7. Phòng Giao dịch NHCSXH cấp huyện

- Thực hiện quản lý, cho vay nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác sang theo đúng Quy chế này.

- Sử dụng vốn nhận ủy thác đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả và theo quy định tại Quy chế này.

- Thực hiện việc phân phối tiền lãi thu được theo đúng quy định của Quy chế này.

8. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung Quy chế. Các hành vi vi phạm, tùy theo tính chất và mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Long An để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**